

ĐỀ SỐ 1

SỞ GD&ĐT.....
TRƯỜNG

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I.**Năm học 2020 - 2021****Lớp 8****Môn: Địa lý***Thời gian làm bài: 45 phút*

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm). Hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước ý trả lời đúng trong các câu sau đây.

Câu 1. Việt Nam thuộc kiểu khí hậu:

- A. Ôn đới lục địa
- B. Ôn đới hải dương
- C. Nhiệt đới gió mùa
- D. Nhiệt đới khô.

Câu 2. Dãy núi cao và đồ sộ nhất châu Á:

- A. An-tai
- B. Thiên Sơn
- C. Côn Luân
- D. Hi-ma-lay-a

Câu 3. Dầu mỏ và khí đốt tập trung nhiều nhất ở khu vực nào của châu Á:

- A. Khu vực Tây Nam Á
- B. Khu vực Đông Nam Á
- C. Khu vực Nam Á
- D. Khu vực Đông Á

Câu 4. Khí hậu châu Á phân hóa thành nhiều đới khí hậu khác nhau là do:

- A. Lãnh thổ trải dài từ vùng cực Bắc đến vùng xích đạo
- B. Lãnh thổ rộng
- C. Địa hình đa dạng và phức tạp
- D. Có nhiều biển và đại dương bao quanh.

Câu 5. Đặc điểm của sông ngòi Bắc Á là:

- A. Lũ vào cuối mùa hạ đầu thu

- B. Sông ngòi thiếu nước quanh năm
- C. Mùa đông đóng băng, cuối xuân đầu hạ có lũ
- D. Một số sông nhỏ bị chết trong hoang mạc

Câu 6. Chủng tộc Môn-gô-lô-ít phân bố chủ yếu ở khu vực:

- A. Bắc Á, Đông Á, Đông Nam Á
- B. Trung Á
- C. Tây Nam Á
- D. Nam Á

II. TỰ LUẬN. (7 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Quan sát hình bên, hãy nêu đặc điểm vị trí địa lí, kích thước châu A và ý nghĩa của chúng đối với khí hậu?

Hình 1. Lược đồ vị trí châu Á trên Địa Cầu

CHỮ GIẢI

Châu Á	A → B Chiều dài từ điểm cực Bắc đến điểm cực Nam	Điểm A ở 77°44'B
Các châu lục khác	C → D Chiều rộng từ bờ Tây đến bờ Đông nơi lạnh thổ rộng nhất	Điểm B ở 1°16'B
		Kênh đào

Câu 2 (2,0 điểm): Điểm khác nhau cơ bản về tính chất giữa gió mùa mùa đông và gió mùa mùa hạ là gì? Hãy giải thích vì sao?

Câu 3 (3,0 điểm): Cho bảng số liệu về tình hình dân số châu Á từ năm 1900 đến năm 2002

Năm	1900	1950	1970	1990	2002
Số dân (triệu người)	880	1402	2100	3110	3766*

(*) Chưa tính dân số Liên bang Nga thuộc châu Á.

Hãy vẽ biểu đồ hình cột thể hiện sự gia tăng dân số của châu Á theo bảng trên và rút ra nhận xét cần thiết.

Đáp án đề thi**I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6
Ý đúng	C	D	A	A	C	A

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 1 (3 điểm):

- Vị trí địa lý (2đ):

+ Trải dài trên nhiều vĩ độ từ vùng Cực bắc đến vùng Xích đạo. 0,25đ

+ Tiếp giáp với 3 đại dương và 2 châu lục lớn. 0,25đ

- Châu lục rộng lớn nhất thế giới: 0,25đ

- Nơi rộng nhất theo chiều Đông - Tây 9200km 0,25đ
- Nơi rộng nhất theo chiều Bắc - Nam 8500km. 0,25đ
- Diện tích lớn 44,1 triệu km² - rộng lớn 0,25đ

* Ý nghĩa của vị trí địa lý và kích thước đối với khí hậu: 0,25đ

- Làm cho khí hậu phân hóa rất đa dạng, có đầy đủ các đới từ vùng cực đến vùng xích đạo. 0,25đ
- Phân hóa B – N, Đ – T, nhiều kiểu.

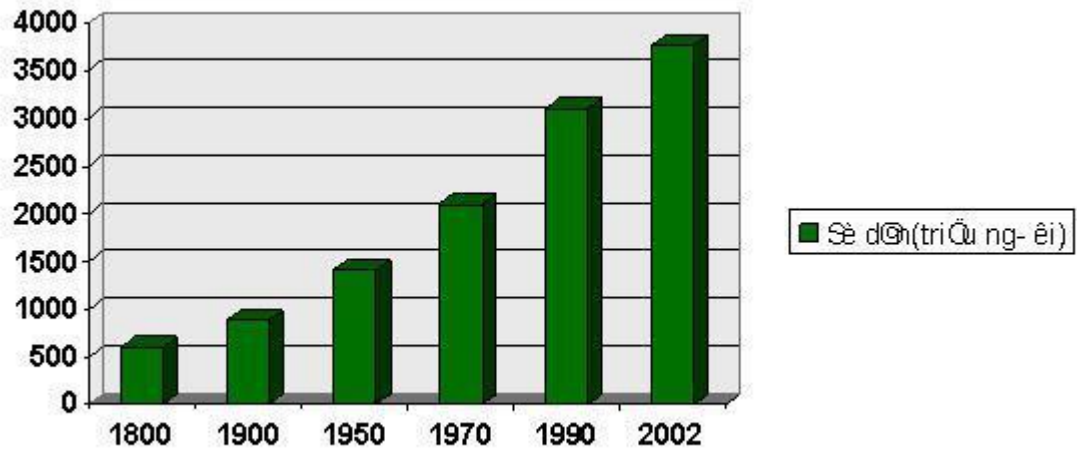
Câu 2 (2 điểm):

Học sinh phải nêu được:

- Gió mùa mùa đông lạnh và khô vì chúng xuất phát từ các áp cao trên lục địa thổi ra biển mang theo khối không khí lạnh và khô. 1đ
- Gió mùa mùa hạ mát mẻ và ẩm ướt vì thổi từ các biển và đại dương vào đất liền mang theo nhiều hơi nước.

Câu 3 (3 điểm):

Vẽ đúng, đẹp, chính xác được 2 điểm



Nhận xét:

- Dân số Châu Á không ngừng gia tăng qua các năm (0,5 điểm)
- Từ năm 1800 đến năm 2002 dân số châu Á tăng gấp hơn 6 lần (0,5 điểm)

ĐỀ SỐ 2

SỞ GD&ĐT.....
TRƯỜNG

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I.

Năm học 2019 - 2020

Lớp 8

Môn: Địa lý

Thời gian làm bài: 45 phút

I. Trắc nghiệm: Chọn đáp án đúng

Câu 1. Châu Á giáp với các châu

- a. Phi, Âu, Mỹ c. Nam cực, Phi
b. Âu, Phi d. Âu, châu Đại dương

Câu 2. Diện tích đất liền của châu Á.

- a. 44.5 km² c. 41.5 km²
b. 42.5 km² d. 43.5 km²

Câu 3. Châu Á giáp các đại dương.

- a. Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương
b. Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Đại Tây Dương
c. Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương, Đại Tây Dương
d. Thái Bình Dương, Bắc Băng Dương, Đại Tây Dương

Câu 4. Dân cư châu Á bao gồm các chủng tộc.

- a. Mông-gô-lô-ít, Nê-grô-ít
b. Nê-grô-ít, Ô-xtra-lô-ít, Ô-rô-pê-ôit
c. Mông-gô-lô-ít, Ô-xtra-lô-ít, Ô-rô-pê-ôit
d. Mông-gô-lô-ít, Nê-grô-ít, Ô-rô-pê-ôit

Câu 5. Châu Á có

- a. 2 tôn giáo chính
b. 3 tôn giáo chính
c. 4 tôn giáo chính
d. 5 tôn giáo chính

Câu 6. Khu vực tập trung đông dân ở châu Á là.

- a. Đông Á, Bắc Á, Tây Á

- b. Đông Á, Tây Á, Trung Á
- c. Tây Á, Trung Á, Bắc Á
- d. Đông Á, Nam Á, Đông Nam Á

II. Tự luận.

Câu 1. Hãy trình bày đặc điểm địa hình châu Á, đặc điểm đó tạo ra cho con người những thuận lợi và khó khăn gì trong đời sống?

Câu 2. Cho bảng số liệu về cán cân xuất nhập khẩu nước ta giai đoạn 1996 – 2000 (Đơn vị tỷ USD)

Năm	1996	1997	1998	1999	2000
Hàng hóa					
Xuất khẩu	7.3	9.2	9.4	11.5	14.5
Nhập khẩu	11.1	11.6	11.5	11.7	15.6

- a. Vẽ biểu đồ thể hiện cán cân xuất nhập khẩu nước ta từ 1996 - 2000?
- b. Hãy nhận xét về tình trạng xuất nhập khẩu nước ta trong giai đoạn đó?

-----Hết-----



ĐỀ SỐ 3

SỞ GD&ĐT.....
TRƯỜNG

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I.

Năm học 2019 - 2020

Lớp 8

Môn: Địa lý

Thời gian làm bài: 45 phút

Câu 1: (3đ)

Trình bày đặc điểm địa hình châu Á. Kể tên các dãy núi chính, sơn nguyên, đồng bằng lớn ở Châu Á?

Câu 2: (2đ)

Vị trí địa lí, kích thước lãnh thổ của châu Á có ảnh hưởng như thế nào đến khí hậu?

Câu 3: (3đ)

Trình bày những thuận lợi và khó khăn của thiên nhiên châu Á?

Câu 4: (2đ)

Nêu các biểu hiện chứng tỏ dân cư châu Á thuộc nhiều chủng tộc?

Đáp án đề số 3

ĐÁP ÁN	ĐIỂM
<p>Câu 1: (3đ)</p> <p>Trình bày đặc điểm địa hình châu Á. Kể tên các dãy núi chính, sơn nguyên, đồng bằng lớn ở Châu Á.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có nhiều dãy núi chạy theo hai hướng chính đông – tây và bắc – nam. Sơn nguyên cao, đồ sộ, tập trung ở trung tâm và nhiều đồng bằng rộng. - Nhìn chung địa hình chia cắt phức tạp. - Núi: Himalaya, Côn Luân,... - Sơn nguyên: tây Tạng. - Đồng bằng: Ấn – Hằng, Hoa Bắc, Hoa Trung,... 	<p>1</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p>
<p>Câu 2: (2đ)</p> <p>Vị trí địa lí, kích thước lãnh thổ của châu Á có ảnh hưởng như thế nào đến khí hậu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vị trí: Trải dài từ vùng cực đến vùng xích đạo. Giáp 3 đại dương lớn. - Diện tích lãnh thổ: Lớn nhất thế giới. Nhiều vùng nằm cách xa biển. - Khí hậu: <ul style="list-style-type: none"> + Phân hóa đa dạng, có đủ các đới khí hậu và các kiểu khí hậu. + Các kiểu khí hậu phổ biến: Khí hậu gió mùa và khí hậu lục địa. 	<p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p>
<p>Câu 3: (2đ)</p> <p>Trình bày những thuận lợi và khó khăn của thiên nhiên châu Á.</p>	

- Thuận lợi : Tài nguyên đa dạng , phong phú .	0.25
+ Nhiều khoáng sản có trữ lượng lớn: dầu mỏ, khí đốt, than,	0.25
+ Các tài nguyên đất nước, không khí rất đa dạng.	0.25
+ Nguồn thủy năng dồi dào.	0.25
+ Khó khăn : Núi non hiểm trở , khí hậu khắc nghiệt (giá lạnh, hoang mạc), thiên tai bất thường .	1
Câu 4: (2đ)	
Nêu các biểu hiện chứng tỏ dân cư châu Á thuộc nhiều chủng tộc?	
- Hai chủng tộc chủ yếu:	0.5
+ Ô-rô-pê-ô-it: Tập trung ở Trung Á, Tây Nam Á, Nam Á.	0.5
+ Môn-gô-lô-it: Tập trung ở Bắc Á, Đông Nam Á, Đông Á.	0.5
- Ngoài ra còn có chủng tộc Ô-xtra-lô-it Có một ít sống ở Nam Á và Đông Nam Á.	0.5